

A STUDY ON THE CURRENT SITUATION OF LOCAL LANGUAGE USED BY STUDENTS OF PRECHOOOL EDUCATION AT THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

Mai Anh Vu^a

Le Thi Huong^b

^aThanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: maianhvu@dvtdt.edu.vn

^bThanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: lethihuong@dvtdt.edu.vn

Received: 09/03/2023

Reviewed: 15/04/2023

Revised: 10/11/2023

Accepted: 21/11/2023

Released: 25/11/2023

The paper refers to the use of local languages by students of Preschool Education at Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism. The authors focused on building a questionnaire to investigate the local language speaking status of students in 1st, 2nd, 3rd and final year classes, then collected data and analyzed it on SPSS. Research results on 171 subjects have shown a number of causes, from which the authors proposed solutions to meet the current requirements for innovation in preschool education.

Key words: Students of Preschool Education; Local language; Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.

1. Giới thiệu

Theo cách hiểu thông thường, nếu ngôn ngữ dân tộc hay ngôn ngữ toàn dân là ngôn ngữ chung của toàn dân tộc, là phương tiện giao tiếp được dùng phổ biến trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thì phương ngữ (còn gọi là “tiếng địa phương”) là một biến thể của ngôn ngữ toàn dân bị hạn chế phạm vi sử dụng trong một vùng địa lý, vùng dân cư hoặc tầng lớp xã hội nhất định. Phương ngữ là một hiện tượng lịch sử, nó ra đời như một tất yếu do sự phát triển, biến đổi ngôn ngữ cùng với sự phát triển của xã hội. Như vậy, “phương ngữ là một thuật ngữ ngôn ngữ học để chỉ sự biểu hiện của ngôn ngữ toàn dân ở một địa phương cụ thể với những nét khác biệt của nó so với ngôn ngữ toàn dân hay với một phương ngữ khác”. [1]

Phương ngữ Thanh Hóa được coi là “một thổ ngữ chuyển tiếp giữa phương ngữ miền Bắc và phương ngữ miền Trung” vừa có yếu tố giống phương ngữ miền Trung lại vừa có yếu tố giống phương ngữ miền Bắc. Phương ngữ Thanh Hóa mang những nét đặc trưng riêng bởi vị trí địa lý xứ Thanh được đóng khung với ba mặt là núi, một mặt hướng biển nên có tính ổn

định về lịch sử, địa lý và tính bền vững của cư dân bản địa người Việt Cửu Chân (xuất hiện từ thời Hùng Vương và có thể xa xưa hơn nữa). Đây được xem là cơ sở để hình thành kiểu lời ăn tiếng nói giàu sắc thái thổ âm Thanh Hóa.

Phương ngữ Thanh Hóa gồm có 5 thanh điệu: sắc, nặng, huyền, ngang, hỏi (ngã). Thanh điệu, đặc biệt là các thanh hỏi, ngã là một trong những dấu hiệu quan trọng để nhận diện phương ngữ Thanh Hóa. Trừ một số ít vùng phân biệt hai thanh hỏi và ngã, đa số người Thanh Hóa nhập hai thanh điệu này làm một, có nơi nói nặng thanh ngã, có nơi còn lẫn lộn giữa hai thanh (thanh hỏi và thanh ngã). Ngoài đặc trưng về thanh điệu thì trong lời ăn tiếng nói của người Thanh Hóa nổi bật là nhóm từ dùng trong khẩu ngữ: mô (đâu), tê (kia), răng (sao), chi (gì), đại từ xưng hô: mi (mày), nó (ấy), tau (tao). Có thể nhận diện đây như là một đặc điểm đặc trưng nhất của người dân Thanh Hóa.

Tiếng Việt phổ thông yêu cầu đọc và viết chuẩn, nhưng chưa quy định tất cả người Việt phải phát âm chuẩn, nói giọng chuẩn. Ví dụ: âm tr nói thành âm gi (ông giời, giồng cây, ăn giàu...), phát âm tr thành âm ch (con châu, chào phúng, đánh cháo...) s thành x (xo xanh, xung xướng, xứ xứ...) âm r thành âm d (du ngủ, chín độ, dung động...), v.v... Tuy nhiên, phần đông người Thanh Hóa không phân biệt tr/ch. Đặc biệt là một số địa phương phát âm tr thành t (trời trong trời thành tời tong tẻo)...

Khảo sát 171 sinh viên hiện đang theo học ngành Giáo dục mầm non hệ đại học chính quy Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa chủ yếu đến từ các huyện của tỉnh Thanh Hóa như: Triệu Sơn, Nông Cống, Thọ Xuân, Nga Sơn, Quảng Xương, Lang Chánh, Quan Hóa, Mường Lát... Kết quả cho thấy giọng nói của các sinh viên mang đậm tính địa phương của người Thanh Hóa, khi tham gia học tập tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong lời ăn tiếng nói thường sử dụng những từ “mô, tê, răng, rứa”; “tau, mi”; “chi, rứa”... như là đặc trưng nổi bật trong khi chuẩn đầu ra và vị trí sau tốt nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục mầm non là thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi. Đây là nhóm đối tượng học sinh thuộc cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân và có giai đoạn phát triển ngôn ngữ mạnh mẽ nhất. Vì vậy việc phát triển ngôn ngữ là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Mục đích của công việc này là bước đầu hình thành cho trẻ những năng lực ngôn ngữ như: nghe lời nói và phát triển âm, kỹ năng sử dụng từ ngữ, các kiểu câu tiếng Việt và đặc biệt là phát triển lời nói mạch lạc trong giao tiếp, học tập. Không những vậy một trong những nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên mầm non trong tương lai đó là phải biết giáo dục chuẩn mực ngữ âm tiếng Việt, điều đó có nghĩa là luyện cho trẻ nghe âm thanh ngôn ngữ, dạy trẻ phát âm đúng các âm vị, trong kết hợp âm tiết - từ - câu theo chuẩn mực âm thanh tiếng Việt (chính âm), sửa các lỗi phát âm cho trẻ.

Chúng ta có thể thấy rằng, vai trò của việc phát âm chuẩn đối với giáo viên mầm non là rất quan trọng. Bởi vì sản phẩm dạy học của người giáo viên chính là kết quả giáo dục trên trẻ, việc đánh giá giáo viên phải đánh giá bằng giờ dạy, chuyên đề và các hoạt động khác mà giáo viên thực hiện hàng ngày. Người giáo viên có trách nhiệm là người giáo viên luôn ý thức, nghiêm túc trong việc giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, phát âm đúng. Để làm được điều đó,

trước tiên giáo viên phải là người phát âm chuẩn xác và có ý thức rèn luyện, thường xuyên tham khảo các tài liệu chuyên san, giáo trình “ngôn ngữ tiếng Việt”, chú trọng lời nói khi giao tiếp với trẻ, với mọi người, ở mọi lúc mọi nơi

Từ những lý do trên, nhóm tác giả đã tập trung nghiên cứu, khảo sát việc sử dụng phương ngữ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa nhằm tìm hiểu thực trạng, các nguyên nhân cũng như ảnh hưởng của việc sử dụng phương ngữ đối với ngành học này sau tốt nghiệp của sinh viên để từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần giải quyết vấn đề sử dụng phương ngữ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non nói riêng và sinh viên các ngành học khác tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa nói chung.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Có rất nhiều các công trình, bài viết nghiên cứu về phương ngữ Thanh Hóa bởi đây là một chủ đề hay, hấp dẫn sự đam mê tìm kiếm đặc trưng riêng biệt của con người và vùng đất xứ Thanh.

Trong bài viết *“Ảnh hưởng của phương ngữ Thanh Hóa trong rèn luyện kỹ năng đọc cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học tại Trường Đại học Hồng Đức”* của tác giả Lê Thị Thu Bình đăng trong Tạp chí Giáo dục, số 7, tháng 7/2017 đã chỉ ra những trở ngại khi rèn luyện kỹ năng đọc cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học Trường Đại học Hồng Đức do sự ảnh hưởng của phương ngữ Thanh Hóa. Bài viết đã đi sâu tìm những lỗi sinh viên mắc phải ở các bộ phận: phụ âm đầu, phần vần, âm cuối và thanh điệu của âm tiết, từ tiếng Việt khi sinh viên sử dụng trong giao tiếp, học tập từ đó đưa ra những giải pháp khắc phục.

Tác giả Lê Thị Lan Anh trong bài viết *“Từ vựng tiếng địa phương Thanh Hóa”* đi vào nghiên cứu đặc trưng về cấu tạo và ngữ nghĩa từ vựng tiếng địa phương Thanh Hóa. Theo phân loại của tác giả, về phương diện cấu tạo từ vựng tiếng địa phương Thanh Hóa có từ đơn, từ ghép và từ láy; về phương diện nội dung ý nghĩa tác giả phân thành 6 kiểu. Tác giả cũng đã có những so sánh từ vựng phương ngữ Thanh Hóa với phương ngữ Bắc và phương ngữ Nghệ Tĩnh từ đó cho chúng ta nhận diện rõ hơn đặc trưng về mặt từ vựng của phương ngữ Thanh Hóa.

Trong thực tiễn nghiên cứu cho thấy, việc nghiên cứu phát triển ngôn ngữ ở tuổi mẫu giáo là nói mạch lạc, người giáo viên có vai trò hết sức quan trọng trong việc giúp trẻ nghe hiểu và giao tiếp bằng ngôn ngữ (âm, từ, câu, lời nói). Chính vì vậy, bài viết *“Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp”* của tác giả Lê Thu Hương đã làm rõ hơn vấn đề không chỉ dạy trẻ kỹ năng nghe, nói mà người giáo viên còn phải kết hợp các phương pháp cũng như tổ chức các trò chơi liên quan đến hoạt động ngôn ngữ cho trẻ.

Trên cơ sở kế thừa những công trình đi trước, nhóm tác giả nghiên cứu việc sử dụng phương ngữ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa thiết thực cả về khoa học và thực tiễn.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát thực trạng sử dụng phương ngữ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non hệ đại học chính quy hiện nay, trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng để giải quyết mục tiêu đề ra.

Nghiên cứu định tính: Nhóm tác giả sẽ xác định các nội dung cần phân tích, thiết kế phiếu khảo sát. Sau đó tiến hành phỏng vấn sâu khảo sát sự phù hợp của các câu hỏi thu thập ý kiến từ sinh viên nhằm điều chỉnh các câu hỏi chỉ báo và chuyển qua bước nghiên cứu định lượng.

Nghiên cứu định lượng: Đây là bước nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng cách thu thập dữ liệu thông qua phiếu khảo sát. Với số lượng sinh viên hệ đại học chính quy tại Trường là quy mô tổng thể đã được xác định, nhóm tác giả xác định kích thước mẫu với công thức:

$$n = \frac{N}{1 + Ne^2}$$

Trong đó:

- n : kích thước mẫu cần xác định.
- N : quy mô tổng thể.
- e : sai số cho phép. Thường ba tỷ lệ sai số hay sử dụng là: ± 01 (1%), ± 0.05 (5%), ± 0.1 (10%), trong đó mức phổ biến nhất là ± 0.05 .

Cụ thể: Số lượng sinh viên đại học chính quy tại Trường khoảng 277 sinh viên, đây là tổng thể xác định được quy mô. Như vậy cỡ mẫu tối thiểu cần có của nghiên cứu nếu sai số $e = \pm 0.05$ áp dụng công thức sẽ là 164 mẫu. Do đó, để đảm bảo độ khoa học, tính đại diện và chính xác của dữ liệu nhóm tác giả sẽ thu thập khoảng 170 - 180 phiếu khảo sát là sinh viên hệ đại học chính quy ngành Giáo dục mầm non.

Số liệu thu thập được sẽ xử lý bằng phần mềm SPSS, sử dụng các biểu đồ nhằm tìm ra các vấn đề tồn tại. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng chuẩn ngôn ngữ phổ thông của sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường.

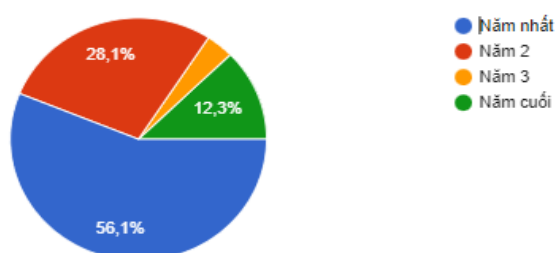
4. Kết quả nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã gửi đường link phiếu khảo sát cho sinh viên. Nội dung phiếu khảo sát bao gồm 16 câu hỏi. Với kết quả thu về 171 phiếu trả lời hợp lệ. Dữ liệu được làm sạch mã hóa và đưa vào xử lý. Kết quả thu được như sau:

4.1. Mô tả dữ liệu

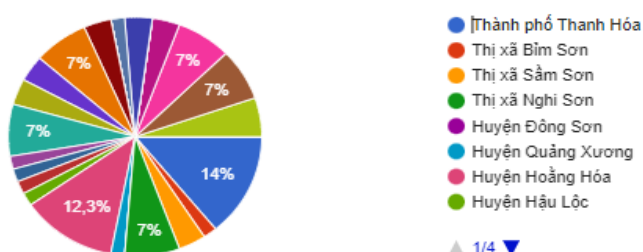
Dữ liệu được thu thập bao gồm 100% sinh viên là nữ giới. Trong đó, có 96 sinh viên năm nhất chiếm 56,1%; 48 sinh viên năm 2 chiếm 28,1%; 21 sinh viên năm cuối chiếm 12,3% và còn lại là 6 sinh viên năm 3 chiếm 2,5%.

2. Bạn là sinh viên năm



Sinh viên được khảo sát ngẫu nhiên tại các giảng đường. Và trong 171 em đều là sinh viên trong tỉnh tới từ 27 huyện/ thị. Tỷ lệ nhiều nhất là sinh viên từ thành phố Thanh Hóa với 24 em chiếm 14% ; tới từ huyện Hoằng Hóa 21 em chiếm 12,3%.

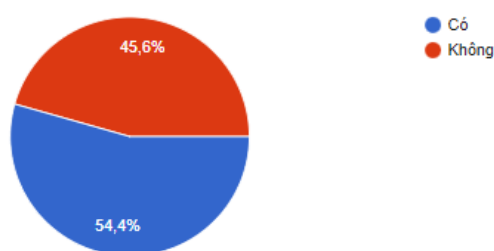
Bạn tới từ huyện nào?



4.2. Thực trạng sinh viên ngành Giáo dục mầm non sử dụng phương ngữ

Sinh viên sau khi được nhóm nghiên cứu cho đọc một đoạn văn mẫu thì có tới 54,4% sinh viên được khảo sát có sử dụng tiếng địa phương trong đoạn văn được đọc.

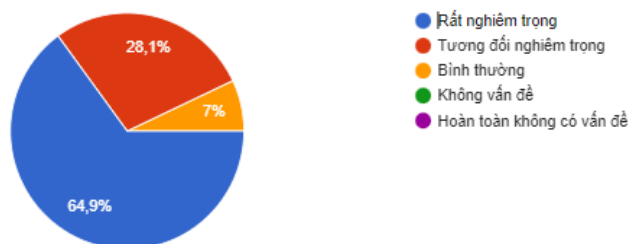
Bạn có sử dụng tiếng địa phương trong khi đọc đoạn văn trên không?



4.3. Nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong việc sử dụng phương ngữ

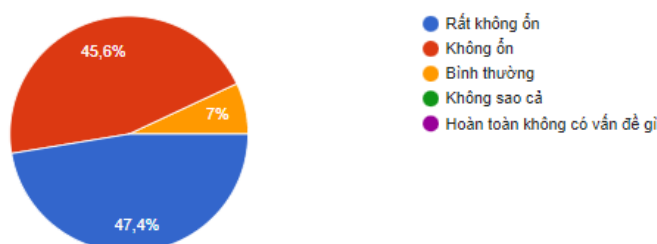
Có tới 64,9% sinh viên chưa biết tới khái niệm về “Chính âm”. Trong 171 sinh viên được khảo sát, khi được hỏi quan điểm sinh viên ngành Giáo dục Mầm non sử dụng phương ngữ trong giao tiếp phần đông đều cho rằng rất nghiêm trọng khi có 64,9% tương ứng 111 câu trả lời; 48 câu trả lời tương ứng 28,1% cho rằng tương đối nghiêm trọng còn lại 7% cho rằng bình thường.

Quan điểm của bạn như thế nào về việc sinh viên ngành Giáo dục mầm non nói tiếng địa phương (nói không đúng chính âm) ?



Khi được hỏi: “Bạn nghĩ như thế nào nếu con/em/cháu trong gia đình của mình học mầm non với những giáo viên nói tiếng địa phương (nói không đúng chính âm) ?”. Trong 171 câu trả lời của sinh viên ngành Giáo dục mầm non có tới 47,4% cho rằng việc này rất không ổn và 45,6% cho rằng không ổn. Số phiếu còn lại là 7% cho rằng việc này là bình thường.

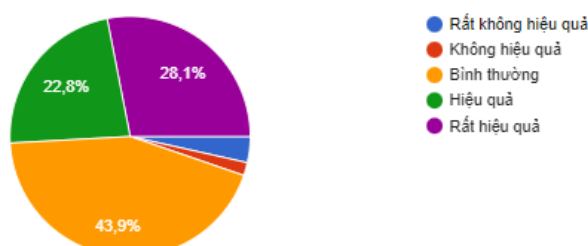
Bạn nghĩ như thế nào nếu con/em/cháu trong gia đình của mình học mầm non với những giáo viên nói tiếng địa phương (nói không đúng chính âm) ?



4.4. Sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy ngôn ngữ và sự quan tâm của giảng viên đối với việc sinh viên sử dụng phương ngữ

Sinh viên khi đánh giá về hoạt động giảng dạy ngôn ngữ/phát triển ngôn ngữ/phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong chương trình đào tạo tại Trường ở mức trung bình. Có 28,1% đánh giá rất hiệu quả; 22,8% đánh giá hiệu quả; 43,9% đánh giá mức độ trung bình; còn lại 3,5% và 1,8% đánh giá lần lượt mức độ rất không hiệu quả và không hiệu quả.

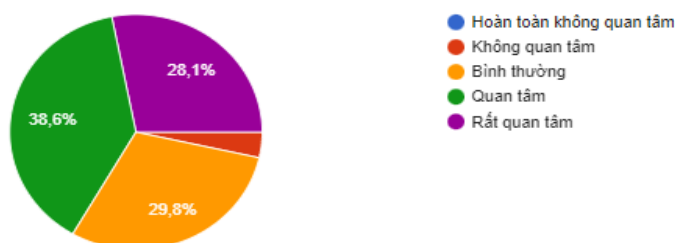
Bạn đánh giá như thế nào về những hoạt động dạy-học Ngôn ngữ/Phát triển ngôn ngữ/Phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong tại TUCST hiện nay?



Sinh viên đánh giá khá cao sự quan tâm của giảng viên tại khoa Giáo dục Mầm non trước thực trạng sinh viên nói tiếng địa phương. Có 28,1% đánh giá giảng viên “Rất quan

tâm”; 38,6% đánh giá “Quan tâm”; 29,8% đánh giá mức “Bình thường” còn lại là 3,5% đánh giá “Không quan tâm”.

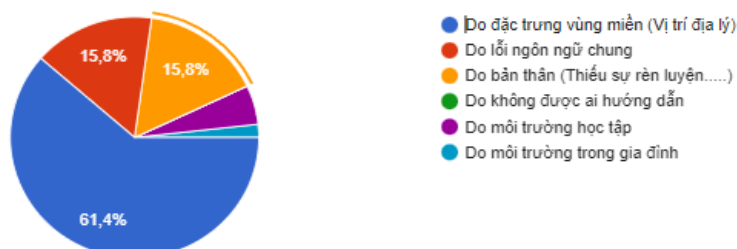
Đội ngũ giảng viên giảng dạy tại khoa Giáo dục mầm non có quan tâm tới việc sinh viên nói tiếng địa phương hay không?



4.5. Nguyên nhân chủ quan của sinh viên ngành Giáo dục mầm non khi nói không chuẩn chính âm

Chuẩn chủ quan của sinh viên khi được hỏi về nguyên nhân cơ bản nào dẫn tới việc sinh viên nói không đúng chính âm. Phần đông cho rằng nguyên nhân là do “Đặc trưng vùng miền (Vị trí địa lý)” chiếm 61,4% số phiếu. Với tỷ lệ ngang nhau 15,8% sinh viên cho rằng nguyên nhân là do “Lỗi ngôn ngữ chung” và “Do bản thân (thiếu sự rèn luyện...)”; 3,5% sinh viên cho rằng do môi trường học tập; còn lại 1,8% cho rằng do môi trường trong gia đình.

Theo bạn nguyên nhân cơ bản nào dẫn tới việc sinh viên nói không đúng chính âm?

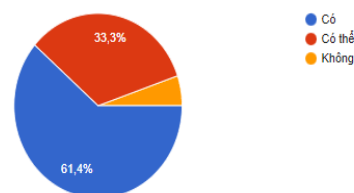
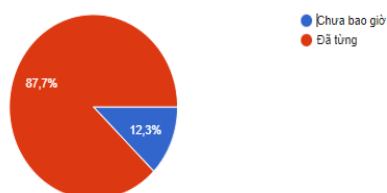


4.6. Mức độ sẵn sàng cải thiện ngôn ngữ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Có tới 87,7% sinh viên đã từng nghĩ tới việc cải thiện ngôn ngữ của bản thân. Ngoài ra, có 61,4% sinh viên sẵn sàng tham gia vào các lớp học thêm nhằm cải thiện tiếng địa phương và nói đúng ngôn ngữ chính âm. Có 33,3% cho rằng có thể sẽ tham gia, còn lại 5,3% cho rằng mình sẽ không tham gia.

Bạn nghĩ đã bao giờ nghĩ về việc cải thiện tiếng địa phương của bản thân chưa?

Nếu nhà trường mở các lớp học giúp cải thiện tiếng địa phương và nói đúng chính âm thì bạn có muốn tham gia hay không?



Khi được hỏi về việc “Có đề xuất giải pháp nào giúp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non hạn chế tiếng địa phương và có thể nói đúng chính âm được không?”. Sinh viên được hỏi đề xuất nhóm các giải pháp như: Đọc nhiều sách, Tham gia nhiều hoạt động nâng cao kỹ năng giao tiếp, Tích cực tự rèn luyện, Nói chuyện nhiều hơn với người nói đúng chính âm, Tập luyện và rèn luyện ngôn ngữ hàng ngày, luyện tập nhiều và rèn luyện thường xuyên...

5. Thảo luận

Ở các trường mầm non, phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, giúp trẻ lĩnh hội cả 3 kỹ năng: phát âm, củng cố vốn từ và giao tiếp. Trong đó, người giáo viên mầm non có vai trò hết sức quan trọng trong việc giúp trẻ phát âm chuẩn bởi ngay từ lúc học nói trẻ cần nhớ được phải nói như thế nào. Việc ghi nhớ này diễn ra một cách tự phát trong quá trình trẻ bắt trước lời nói của người lớn... kết quả là ngôn ngữ của trẻ được hình thành.

Đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục trẻ và ảnh hưởng rất lớn đến các trẻ về mọi mặt, hiện nay sinh viên đang theo học ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đã được trang bị đầy đủ về kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để sẵn sàng trở thành các cô giáo mầm non tương lai, song với 171 sinh viên ngành Giáo dục mầm non đến từ các huyện/ thị khác nhau trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vẫn còn sử dụng phương ngữ. Đó là do những thói quen sinh hoạt trong phát âm, những vấn đề thuộc về tâm lý của người địa phương bên cạnh đó những hiểu biết về ngữ âm của sinh viên cũng hạn chế.

Nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề phát âm chuẩn, bài viết đã khảo sát được kết quả việc sinh viên sử dụng phương ngữ trong giao tiếp và học tập như thế nào? và chúng ta cần làm gì để tháo gỡ tình trạng này? Đánh giá, nhận định được nhận thức của sinh viên về bất lợi và trở ngại của việc sử dụng phương ngữ cũng như các hoạt động giảng dạy, phát triển ngôn ngữ cho trẻ hiện nay. Qua đó đã giúp chúng ta thấy rõ hơn nữa vai trò của ngôn ngữ đối với việc giáo dục, phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Bài viết mong muốn đề xuất được những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc sử dụng ngôn ngữ chuẩn, nói chuẩn tiếng phổ thông cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, từ đó góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

6. Kết luận

Thực trạng sử dụng phương ngữ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa sẽ làm ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục. Do đó dẫn đến tình trạng chung là sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa khi ra trường sẽ gặp khó khăn trong giao tiếp và hạn chế trong môi trường làm việc như hiện nay để đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng và xu thế hội nhập toàn cầu. Vì vậy, bài viết đề xuất một số giải pháp đổi mới để cải thiện tình trạng sử dụng phương ngữ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non hiện nay tại Trường.

- Về phía sinh viên

Sinh viên cần tiếp tục nâng cao nhận thức về sự cần thiết và quan trọng của việc nói tiếng phổ thông chuẩn. Học tập ngôn ngữ với mục đích rõ ràng, tự chuẩn hóa ngôn ngữ giúp đời sống và công việc giảng dạy sau này. Cần phải xác định việc cải thiện ngôn ngữ cho chính bản thân, học để phục vụ công việc và học nâng cao chất lượng giáo dục.

Có mục tiêu, phương pháp học hiệu quả, lên kế hoạch học tập cụ thể, lâu dài. Xác định các mục tiêu bằng cách ghi vào mẫu giấy lỗi ngôn ngữ, lỗi từ vựng mà mình thường sử dụng tiếng địa phương; sau đó lập thời gian biểu cho lịch học mỗi ngày và áp dụng sơ đồ tư duy, rèn luyện bản thân để tự sửa chữa ngôn ngữ. Không ngại giao tiếp vì việc giao tiếp và tự rèn luyện ngôn ngữ là một trong những giải pháp quan trọng.

Tham gia hoặc theo dõi qua các kênh thông tin truyền thông về các khoá học luyện giọng, điều chỉnh giọng nói, phát âm chuẩn... với nhiều hình thức linh hoạt, trực tiếp hoặc online để đẩy nhanh việc rèn luyện giọng chuẩn.

- Về phía giảng viên

Cần nghiên cứu phương pháp dạy ngôn ngữ hiệu quả hơn, dễ hiểu, bám sát với việc thực hành và sử dụng ngôn ngữ. Tích cực đặt câu hỏi, giao tiếp bằng ngôn ngữ chuẩn với sinh viên về nội dung đang học.

Giảng viên cần nâng cao nhận thức của sinh viên không sử dụng phương ngữ trong giáo dục, đặc biệt là giáo viên mầm non vì nhóm đối tượng này trực tiếp giảng dạy những học sinh thuộc cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân và có giai đoạn phát triển ngôn ngữ mạnh mẽ nhất.

Tạo môi trường học ngôn ngữ gần gũi với sinh viên. Cần phải thân thiện, giải đáp những vấn đề về ngôn ngữ mà sinh viên chưa tiếp cận được, đồng thời tăng thời gian thực hành ngôn ngữ đối với những sinh viên có ngôn ngữ vùng miền đặc thù.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học ngôn ngữ/phát triển ngôn ngữ một cách chính xác với thực lực của mỗi sinh viên, nâng cao chuẩn đầu ra của nhà trường. Trung thực với kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại điểm số để đánh giá chi tiết thực lực của sinh viên, từ đó có thể phân loại và có các tài liệu phù hợp để kèm thêm cho những sinh viên chưa đạt kết quả tốt.

Về phía nhà trường

Kiểm tra ngôn ngữ đầu vào để chia nhóm lớp cho phù hợp với trình độ của sinh viên. Phân chia từng nhóm lớp theo nhóm các đối tượng và trong mỗi nhóm cần phải có những sinh viên phát âm và sử dụng ngôn ngữ phổ thông chính xác. Từ đó để đưa ra giải pháp với những sinh viên chưa đạt chuẩn và những sinh viên đã đạt chuẩn cũng cần hoàn thiện hơn nữa khả năng sử dụng ngôn ngữ của bản thân.

Nhà trường nên mở lớp học bổ trợ về ngôn ngữ, cải thiện ngôn ngữ, hoặc tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp. Hay các khóa học hoặc các chương trình nâng cao kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng nói cho sinh viên.

Nâng cấp trang thiết bị dạy và học. Trang bị những thiết bị để học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đồng thời có khu vực tự học dành cho những sinh viên có nhu cầu cải thiện về ngôn ngữ.

Tạo môi trường học ngôn ngữ gần gũi với sinh viên. Giảng viên thân thiện với sinh viên, trao đổi, bàn luận về các vấn đề, nội dung đang học, xóa nhòa khoảng cách giữa giảng viên với sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Thị Châu (2009), *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Xuân Khoa (2004), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3]. Đinh Hồng Thái (2006), *Giáo trình phương pháp phát triển lời nói trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
- [4]. Đinh Hồng Thái - Trần Thị Mai (2011), *Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Đinh Hồng Thái (2013), *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6]. Lê Thu Hương (2007), *Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7]. Quốc hội Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục* ban hành ngày 14/6/2019.
- [8]. Nguyễn Thị Hải Yến (2016), *Phát triển ngôn ngữ cho tuổi mầm non*, Trường Đại học Tân Trào.
- [9]. <https://vietnammoi.vn/khong-tuyen-thi-sinh-noi-ngong-vao-su-pham-tieng-dia-phuong-co-phai-noi-ngong-20190315132516399.htm>
- [10]. <http://ilovemyvoice.vn/giong-noi-dia-phuong/>

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TIẾNG ĐỊA PHƯƠNG CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Mai Anh Vũ^a

Lê Thị Hương^b

^aTrường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: maianhvu@dvttdt.edu.vn

^bTrường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: lethihuong@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 09/03/2023

Ngày phản biện: 15/04/2023

Ngày tác giả sửa: 10/11/2023

Ngày duyệt đăng: 21/11/2023

Ngày phát hành: 25/11/2023

Sinh viên ngành Giáo dục mầm non quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực nhà giáo trong tương lai trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Những năm qua, sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non vẫn đang đối diện nhiều khó khăn. Việc sinh viên còn sử dụng tiếng địa phương trong giao tiếp và học tập là vấn đề đáng bàn. Bài viết đề cập đến việc nói tiếng địa phương của sinh viên ngành Giáo dục mầm non hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Nhóm tác giả tập trung xây dựng phiếu hỏi điều tra về thực trạng nói tiếng địa phương của sinh viên các lớp năm 1,2,3 và năm cuối, sau đó tiến hành thu thập dữ liệu và phân tích trên SPSS. Kết quả nghiên cứu trên 171 đối tượng đã chỉ ra một số nguyên nhân, từ đó nhóm tác giả đề xuất những giải pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục mầm non hiện nay.

Từ khóa: Sinh viên ngành Giáo dục mầm non; Tiếng địa phương; Thực trạng; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.